

Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2024

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN VỪA
(Từ ngày 26 đến 31/10/ 2024)

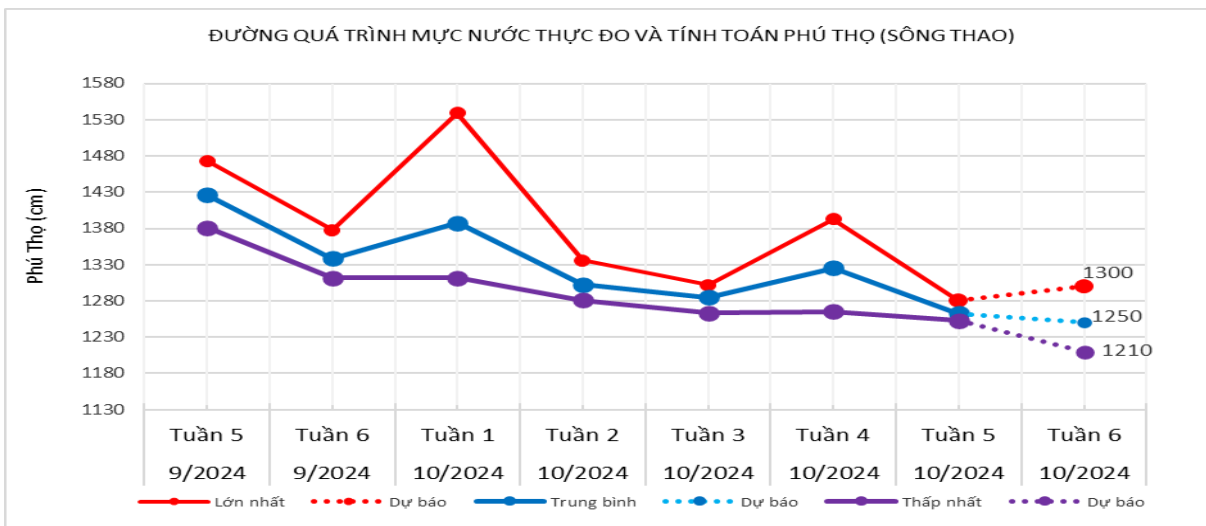
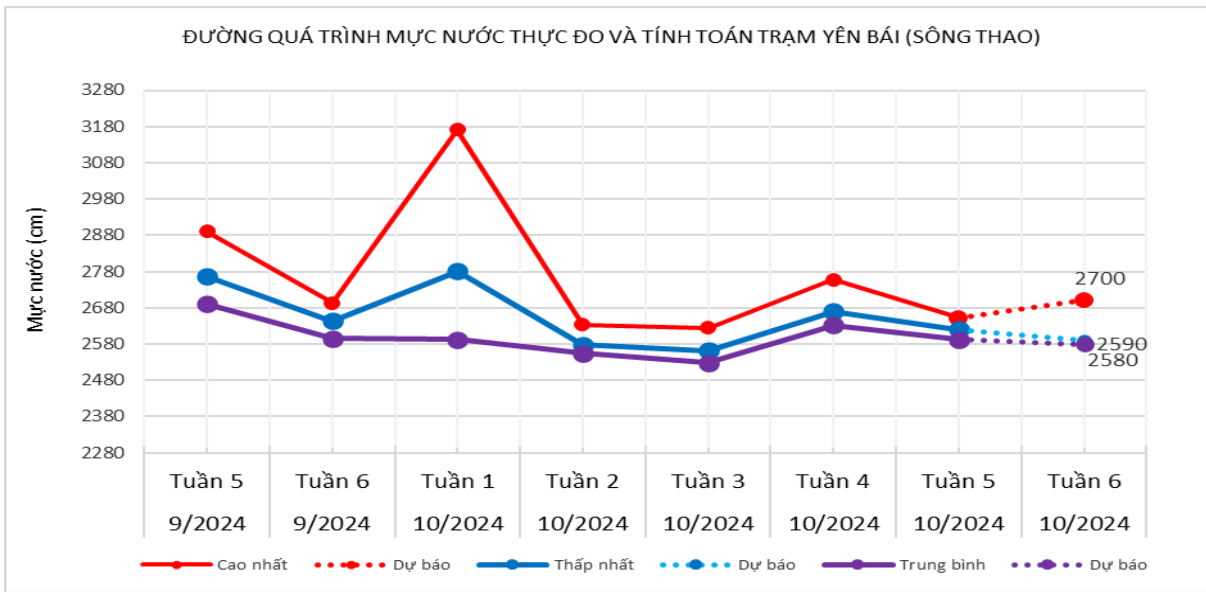
1. Khu vực Miền núi phía Bắc

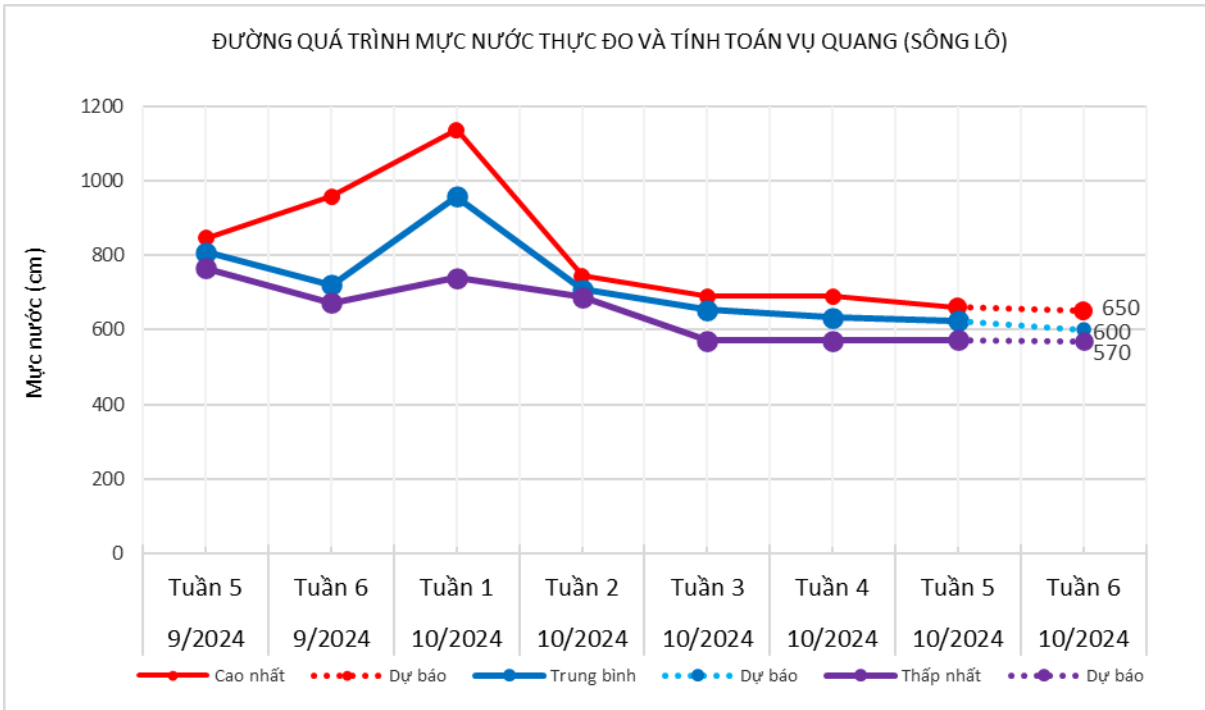
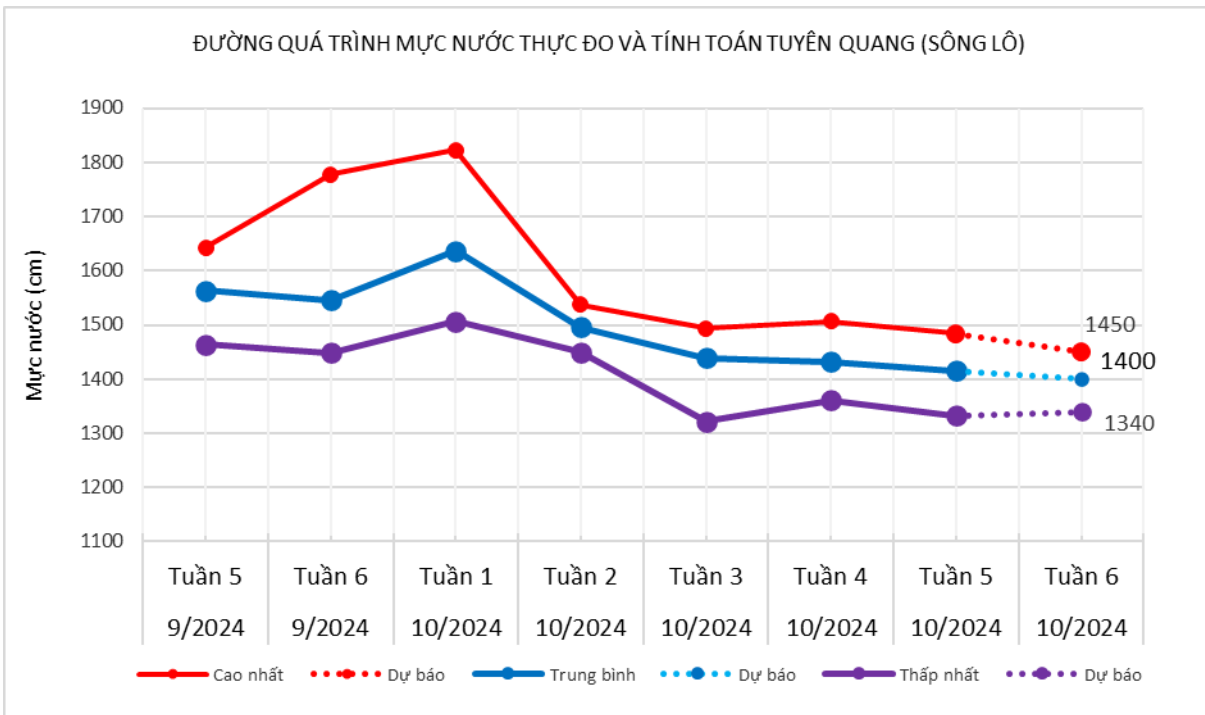
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 5 ngày qua, trên sông Thao mực nước đang biến đổi chậm. Trên sông Lô mực nước Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết của các thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 6 ngày tới, trên sông Thao mực nước tiếp tục biến đổi chậm. Trên sông Lô, mực nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của các thủy điện tuyến trên.





2. Khu vực Đồng Bằng và Trung Du Bắc Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 5 ngày qua:

- Dòng chảy trên sông Đà đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La
- Mức nước hạ lưu sông Cầu, sông Thương, sông Lục Nam và sông Thái Bình biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.
- Mức nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều và điều tiết của các hồ phía thượng lưu.

- Trên sông Hoàng Long tại Bến Đẽ, mực nước biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

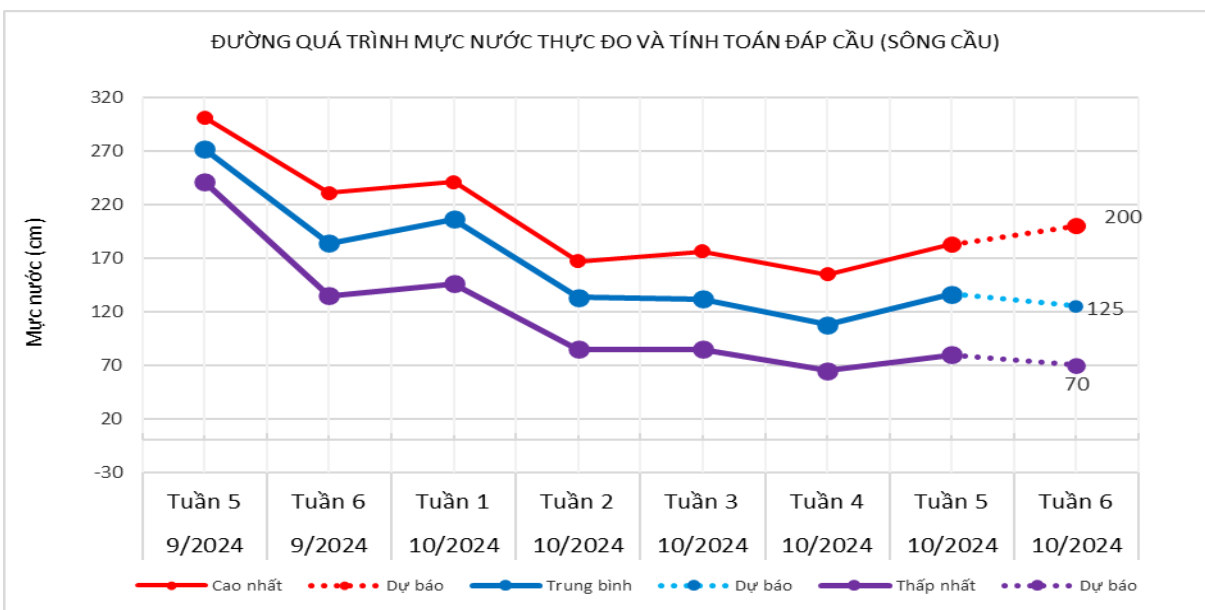
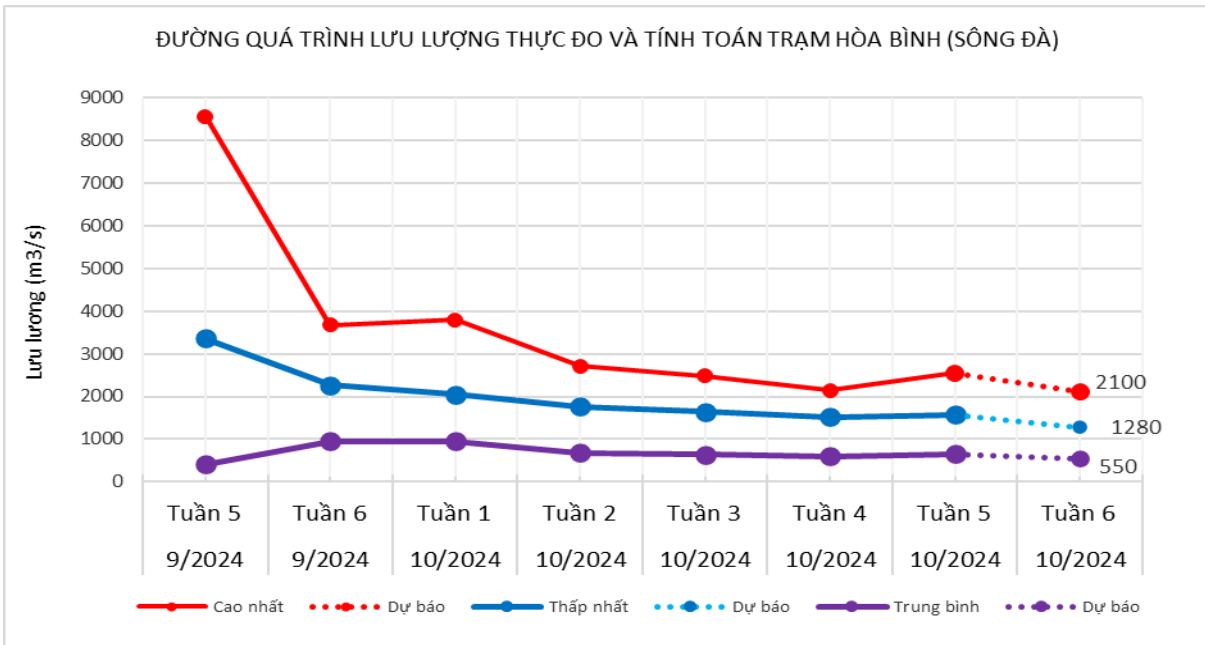
Trong 5 ngày tới:

- Dòng chảy đến hồ Hòa Bình trên sông Đà tiếp tục dao động theo chế độ điều tiết của thủy điện Sơn La.

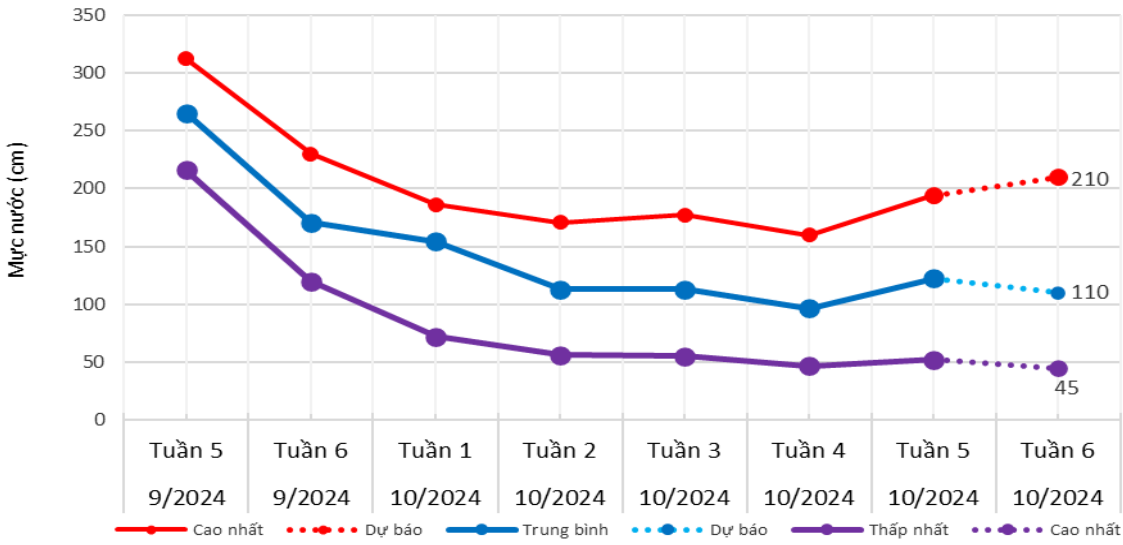
- Mực nước hạ lưu sông Cầu, sông Thương, sông Lục Nam và sông Thái Bình tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

- Mực nước hạ lưu sông Hồng tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều cũng như chịu ảnh hưởng điều tiết của các hồ chứa thượng lưu.

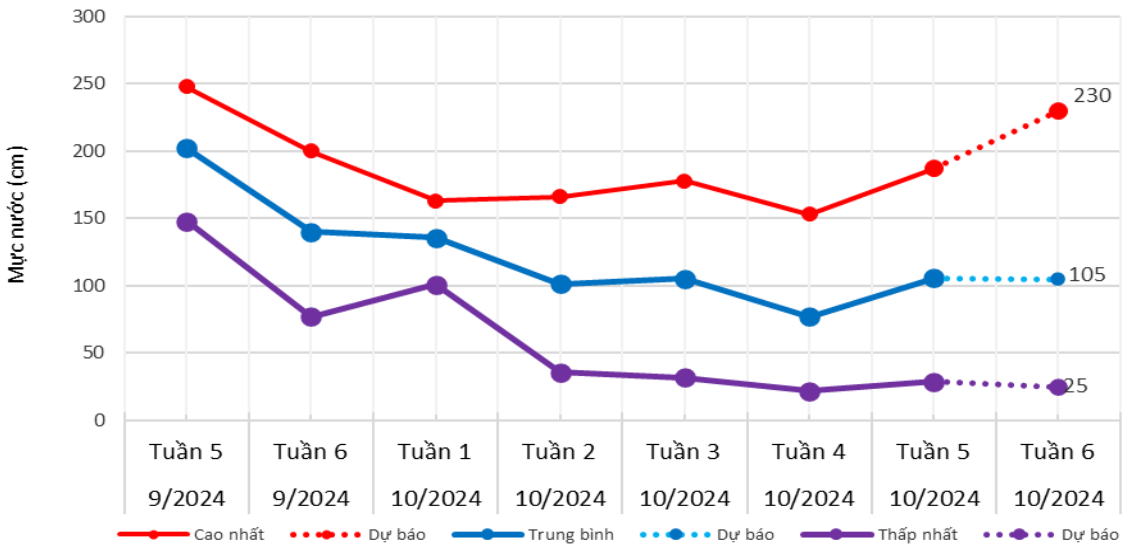
- Mực nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



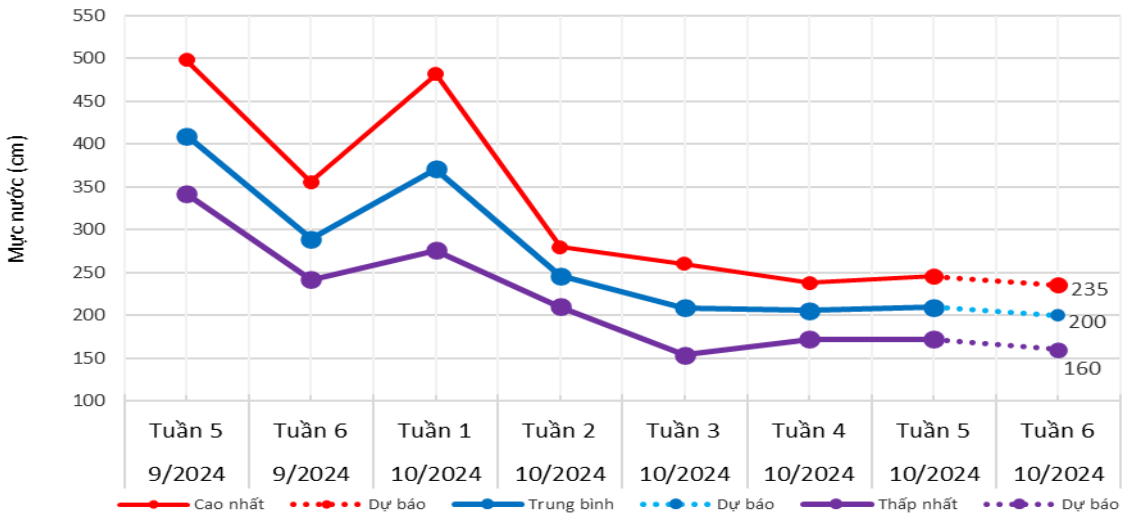
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN PHỦ LẠNG THƯƠNG (THƯƠNG)

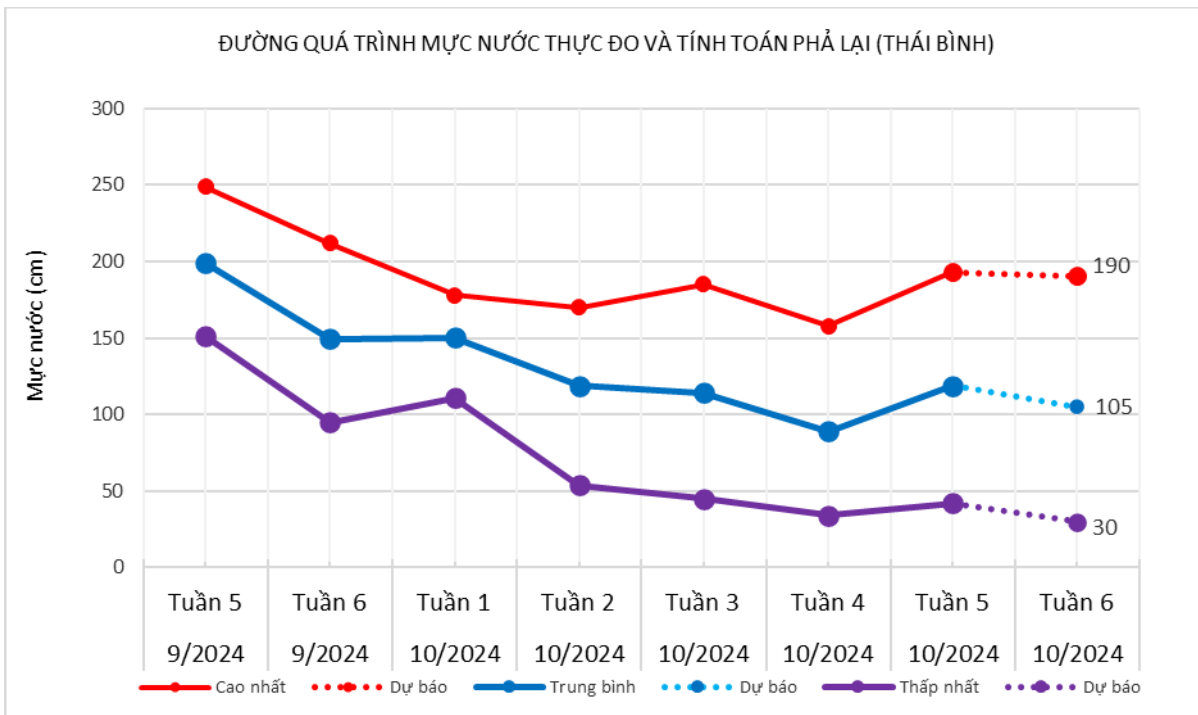
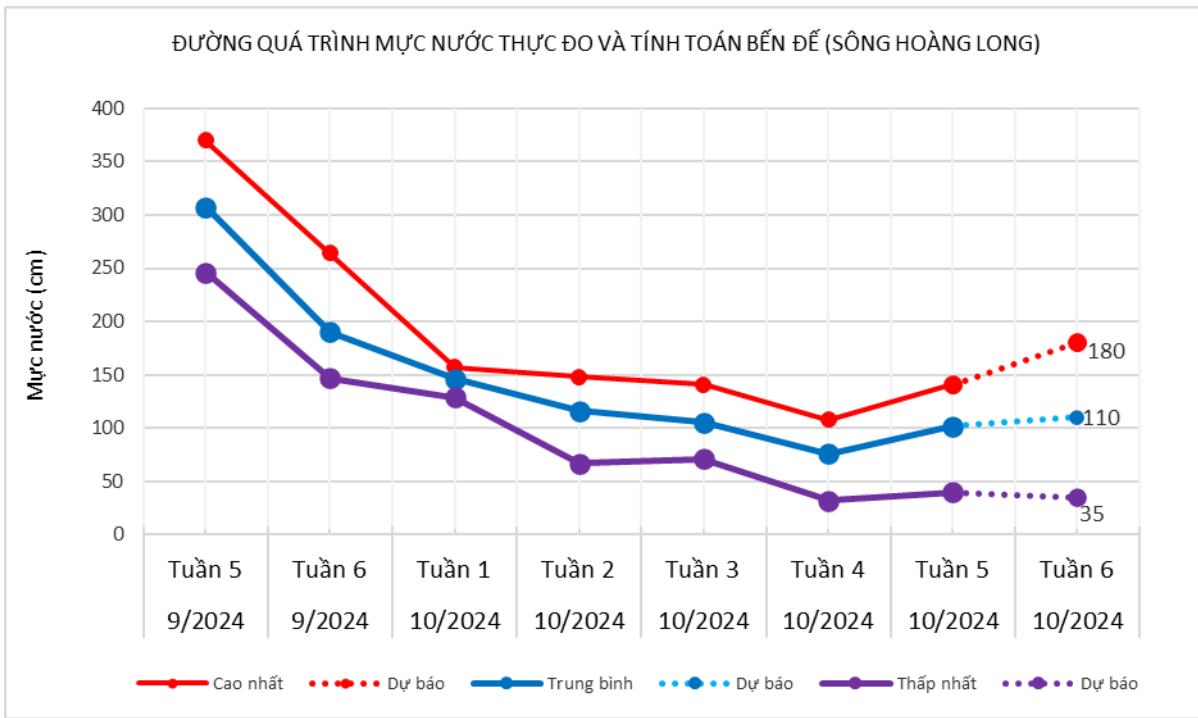


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN LỤC NAM (LỤC NAM)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN HÀ NỘI (SÔNG HỒNG)





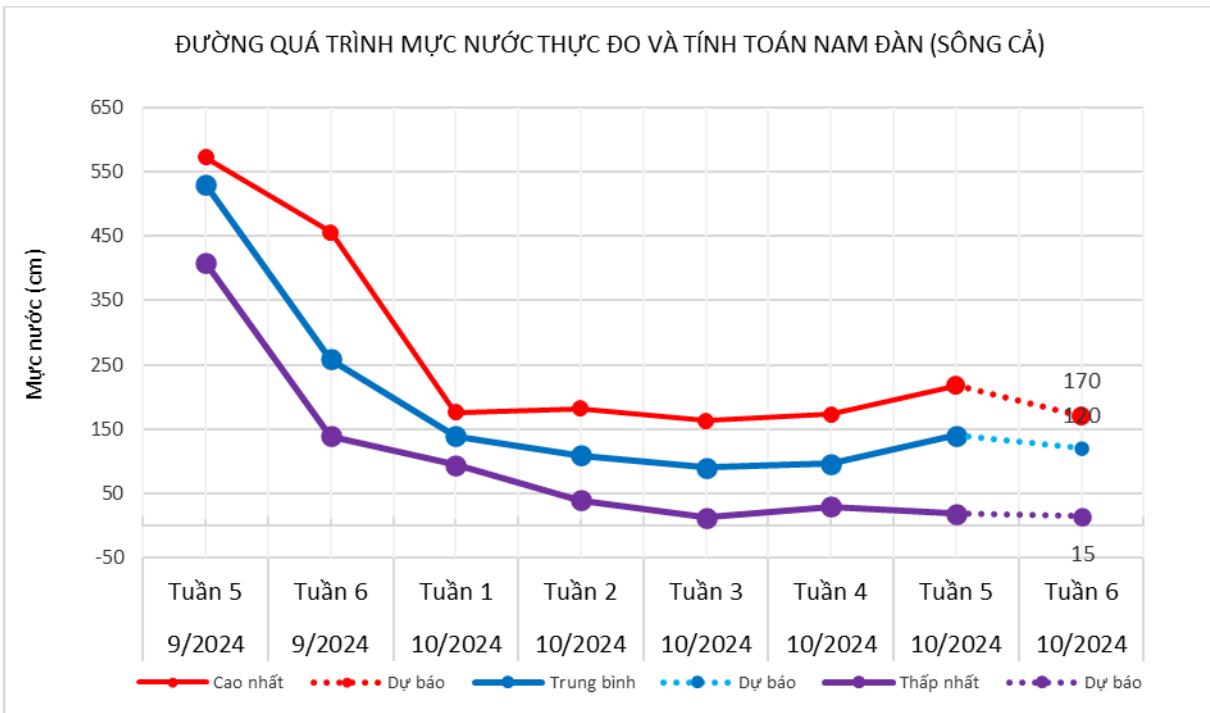
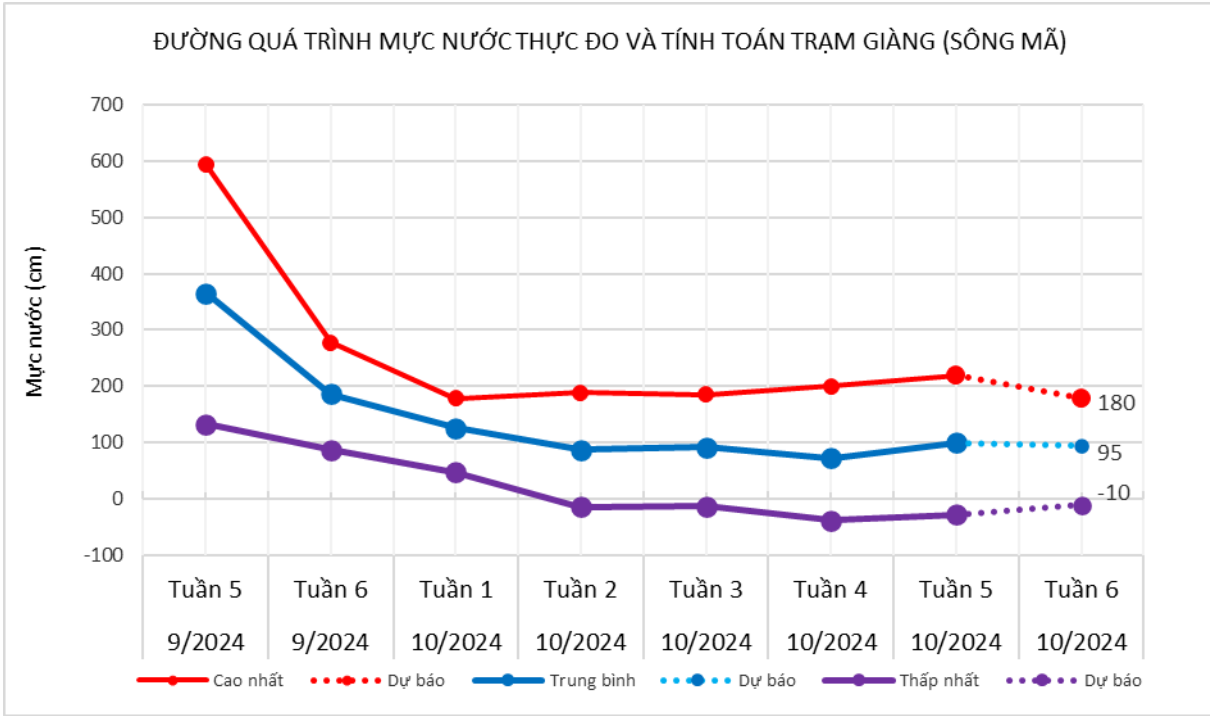
3. Khu vực Bắc Trung Bộ

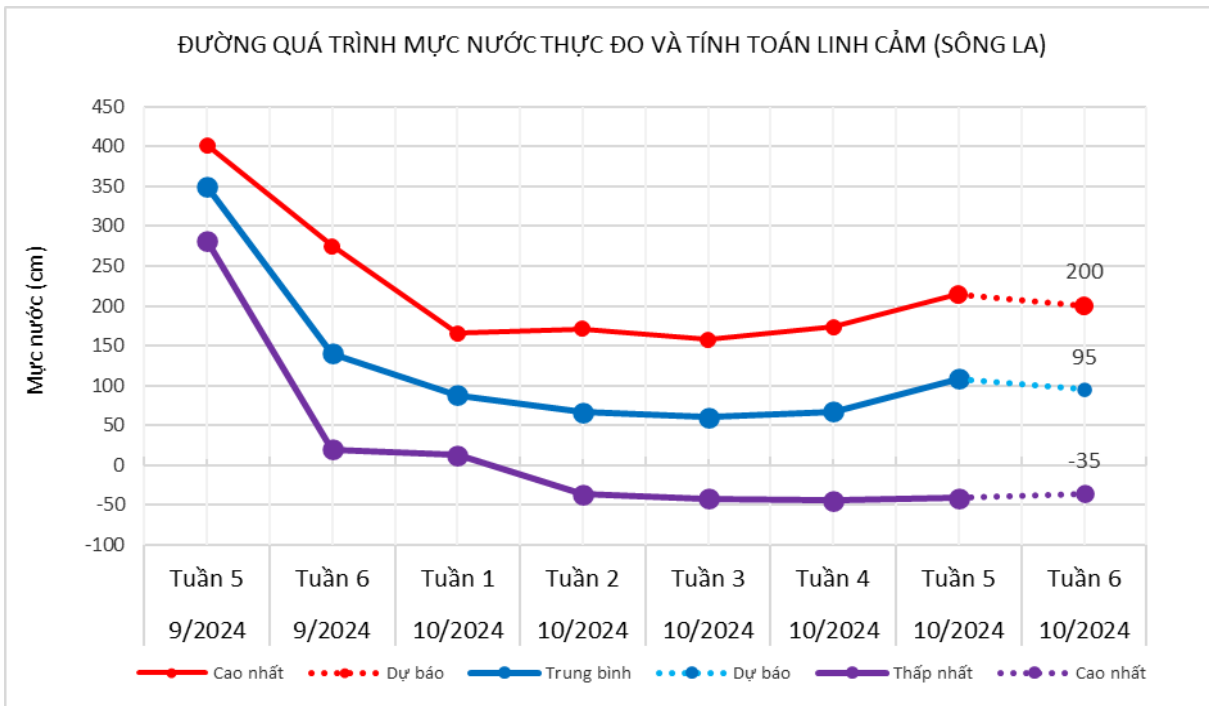
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong tuần, thượng nguồn các sông ở Hà Tĩnh xuất hiện lũ nhỏ, mực nước đỉnh lũ còn dưới mức BĐ1; trung thượng lưu sông Cả có dao động; thượng nguồn các sông khác biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều. Lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa giảm hơn so với tuần trước; các sông ở Nghệ An, Hà Tĩnh tăng hơn.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong tuần tới, các sông ở Hà Tĩnh khả năng xuất hiện một đợt lũ nhỏ, mực nước đỉnh lũ hạ lưu sông La còn dưới mức BĐ1; các sông ở Nghệ An và thượng lưu các sông ở Thanh Hóa có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều. Lưu lượng dòng chảy trên các sông trong khu vực tăng hơn so với tuần trước.





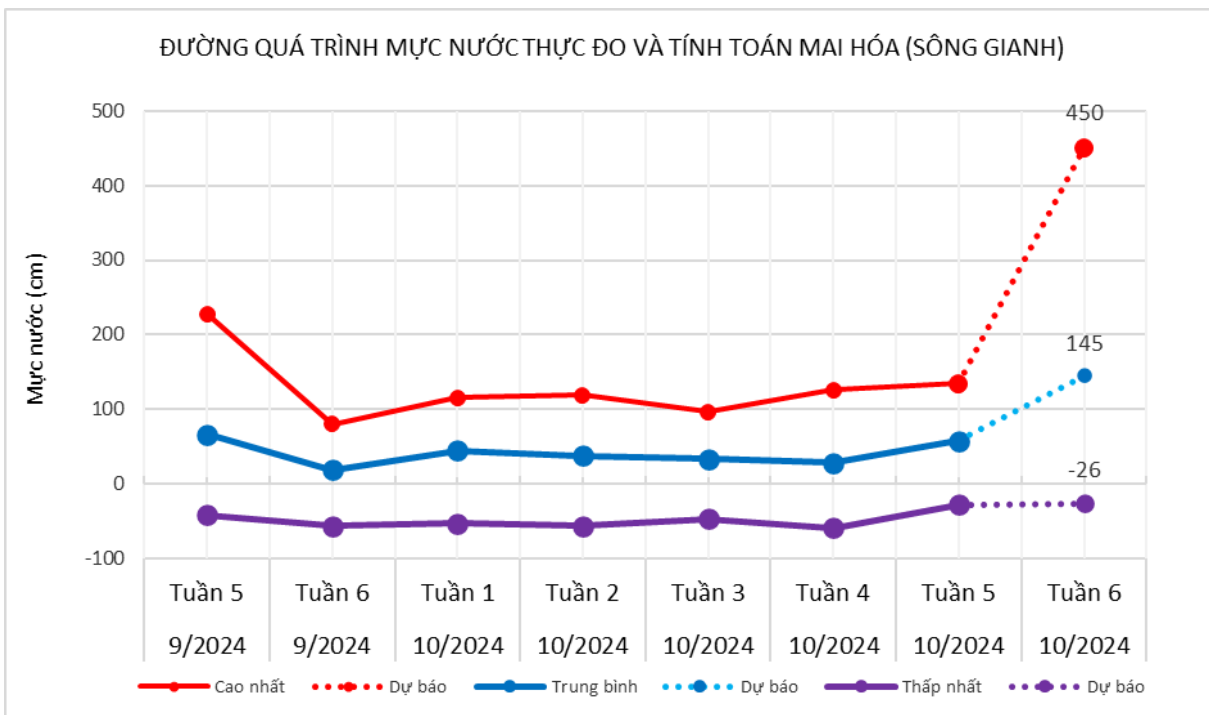
4. Khu vực Trung Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

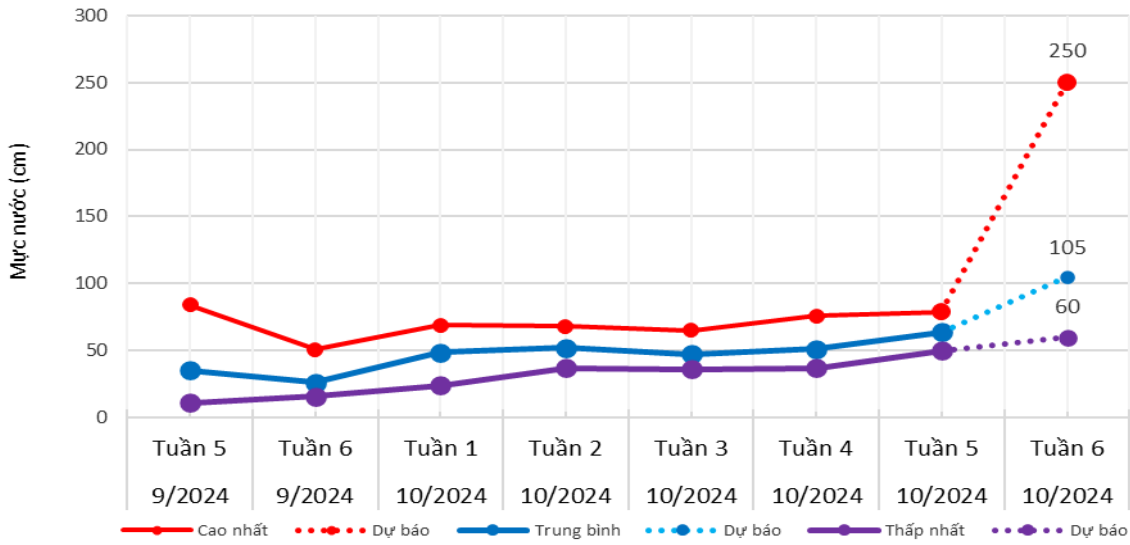
Mức nước thượng lưu các sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi có dao động, hạ lưu biến đổi chậm, riêng trên sông Kiến Giang (Quảng Bình) xuất hiện 2 đợt lũ nhỏ, đỉnh lũ ở mức trên BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

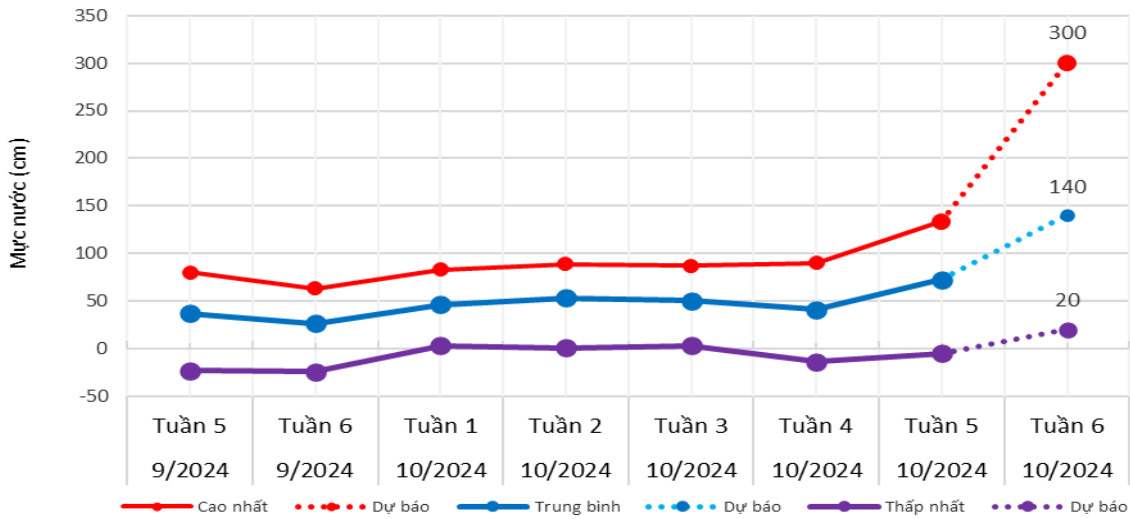
Từ đêm ngày 26/10 đến ngày 29/10, trên các sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi khả năng xuất hiện một đợt lũ. Đỉnh lũ trên các sông từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi lên mức báo động (BĐ)2-BĐ3, có sông trên BĐ3; các sông ở Quảng Bình lên mức BĐ1-BĐ2, có sông trên BĐ2.



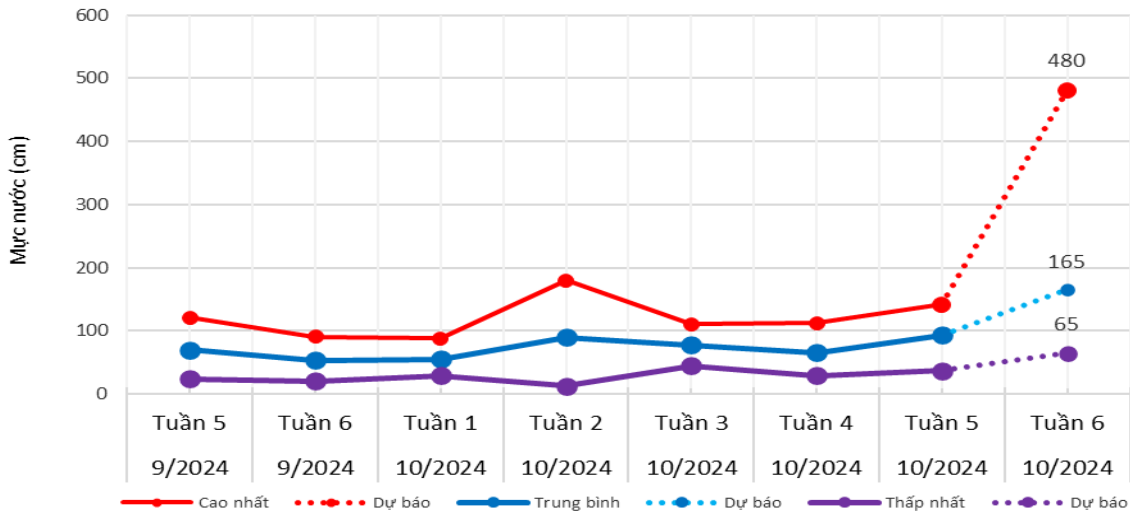
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN KIM LONG (SÔNG HƯƠNG)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN CÂU LÂU (SÔNG THU BỒN)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRÀ KHÚC (SÔNG TRÀ KHÚC)



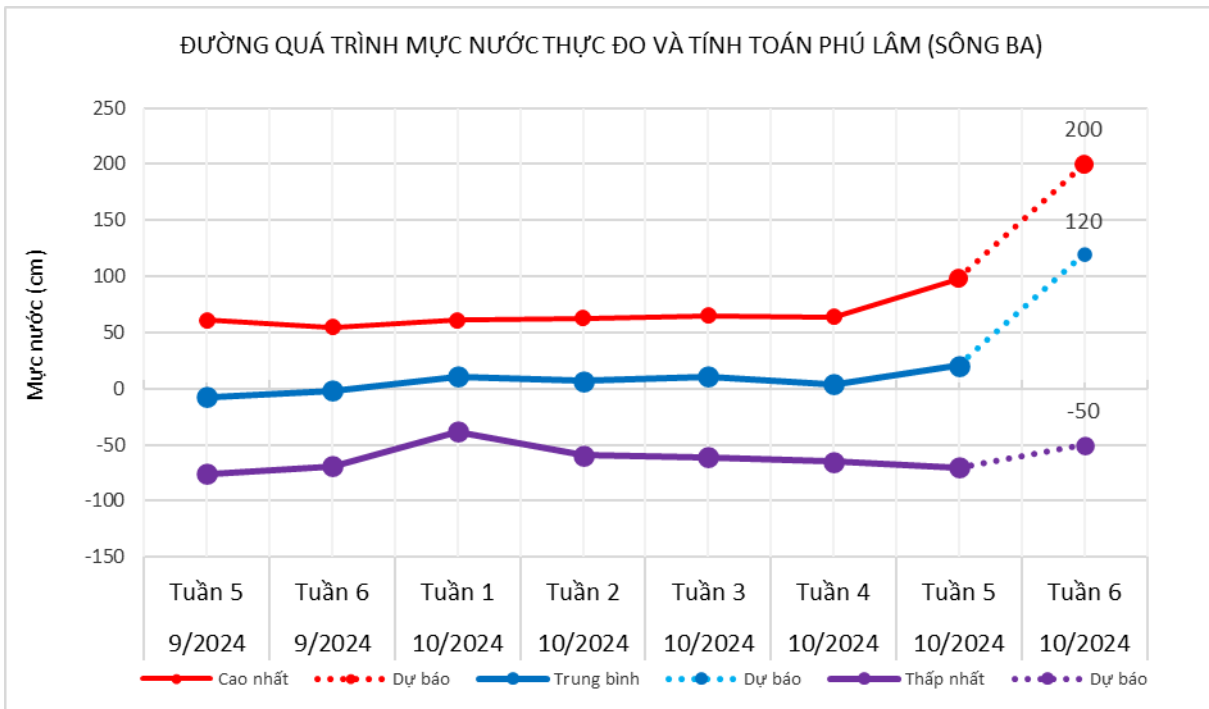
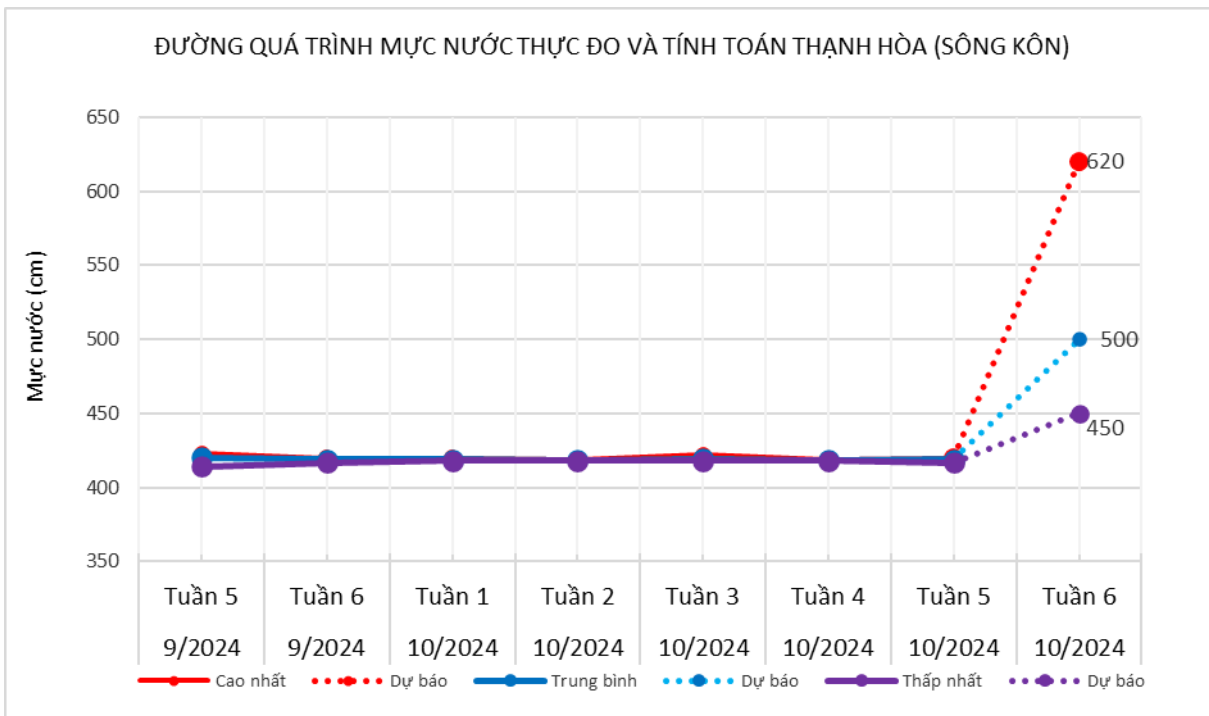
5. Khu vực Nam Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông biến đổi chậm; riêng hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Từ đêm nay (26/10) đến 29/10, trên các sông từ Bình Định đến Ninh Thuận có khả năng xảy ra đợt lũ, biên độ lũ lên trên các sông từ 2-3m. Trong đợt lũ này, mực nước đỉnh lũ các sông lên trên mức BĐ1.



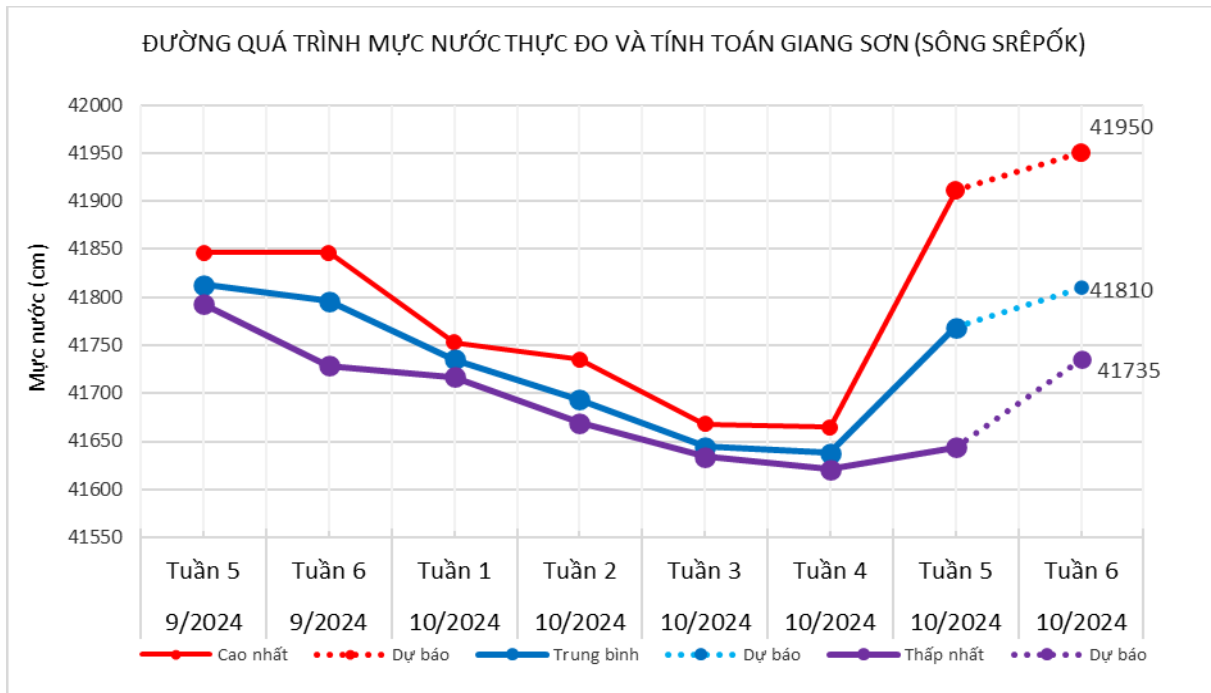
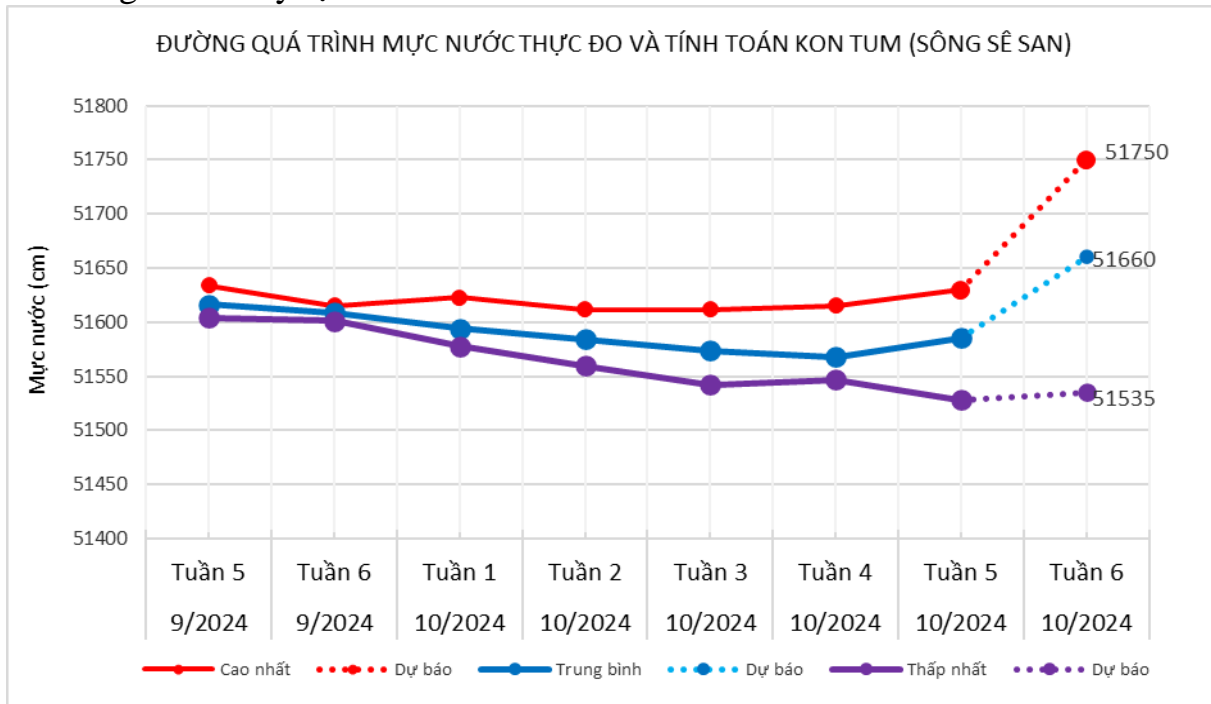
6. Khu vực Tây Nguyên

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Đầu tuần, trên sông Cam Ly (Lâm Đồng) xuất hiện 1 đợt lũ, đỉnh lũ tại trạm Thanh Bình 832,72m (07h/21/10), dưới BĐ3 0,28m. Từ ngày 21-24/10, mực nước trên sông Krông Ana lên nhanh, sau biến đổi chậm và xuống dần. Mực nước trên các sông khác phổ biến dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện và các công trình thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên các sông thuộc lưu vực sông Sê San sẽ xuất hiện 1 đợt lũ, đỉnh lũ trên các sông có khả năng lên mức BĐ1 và trên BĐ1. Mực nước trên sông Krông Ana xuống dần, trên các sông khác phổ biến dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện và các công trình thủy lợi.



7. Khu vực Nam Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

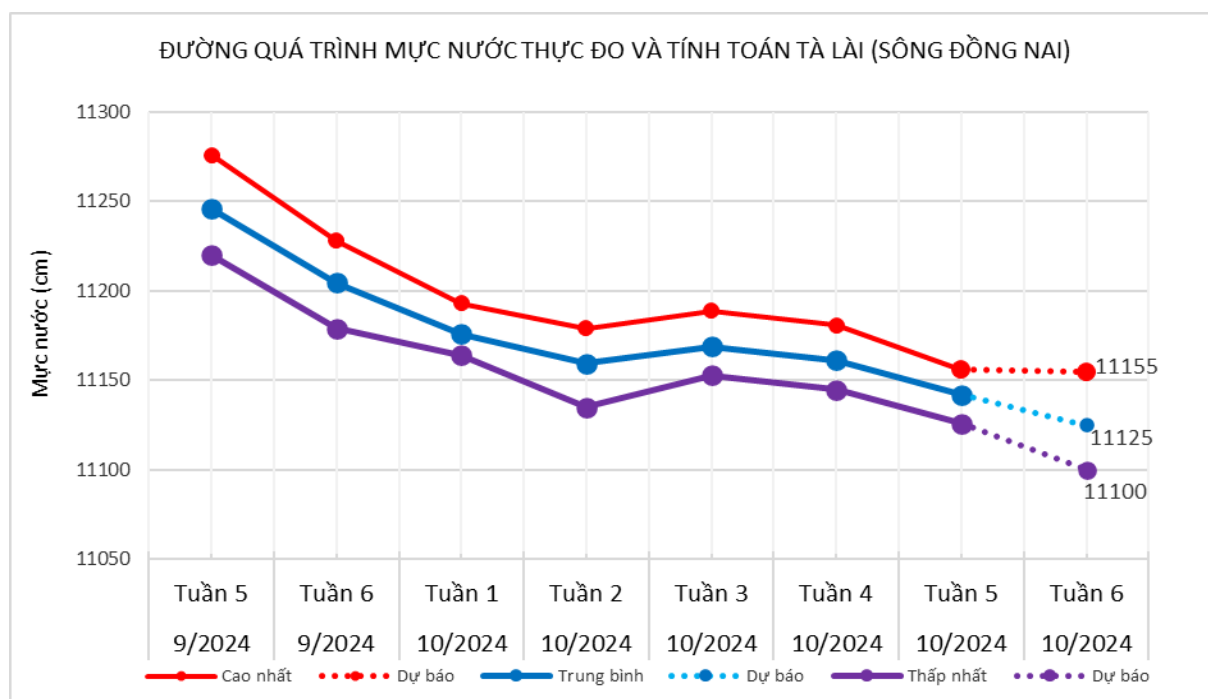
Trong 05 ngày qua, trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.

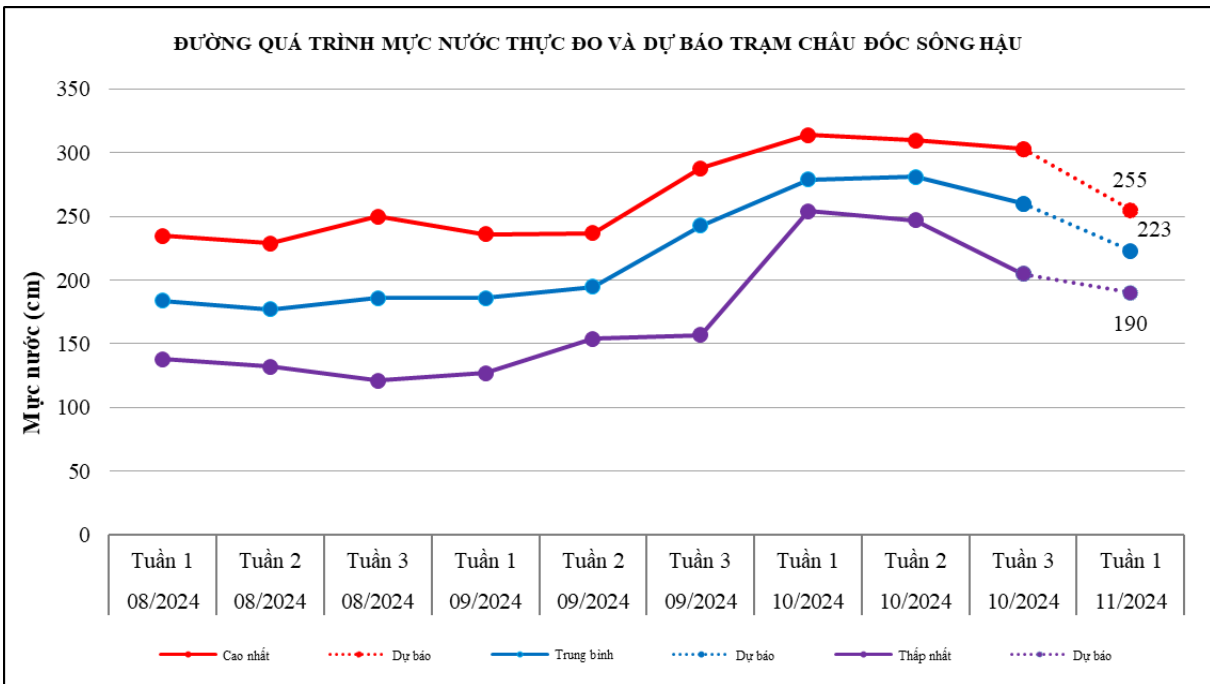
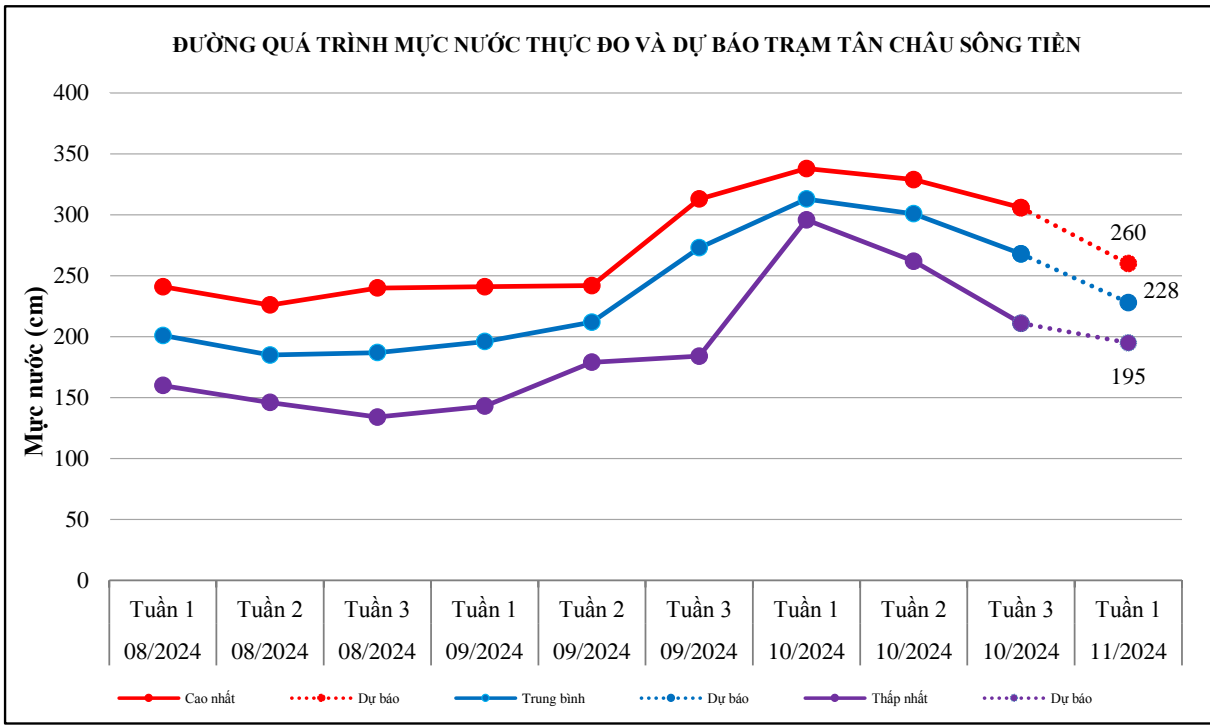
Trong 10 ngày qua, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Mực nước cao nhất trên sông Tiền tại Tân Châu 3,06m (ngày 17/10), trên sông Hậu tại Châu Đốc 3,03m (ngày 18/10) trên báo động (BD) 1 0,03m.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 05 ngày tiếp theo, trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.

Trong 10 ngày đầu, mực nước sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Mực nước cao nhất tuần tại Tân Châu ở mức 2,60m, tại Châu Đốc lên mức 2,55m. Trong 05 ngày tiếp theo, mực nước sông Cửu Long biến đổi chậm.





Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 01/11/2024

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phùng Tiến Dũng

Phụ lục
Phụ lục 1: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Sông Đà	Hòa Bình (Q)	1496	2547	656	1280	2100	550
Thao	Yên Bái	2620	2653	2593	2590	2700	2580
Thao	Phú Thọ	1263	1280	1253	1250	1300	1210
Lô	Tuyên Quang	1421	1484	1332	1400	1450	1340
Lô	Vụ Quang	627	661	573	600	650	570
Cầu	Đáp Cầu	136	183	80	125	200	70
Thương	Phủ Lạng Thương	125	194	52	110	210	45
Lục Nam	Lục Nam	109	187	29	105	230	25
Hồng	Hà Nội	210	246	172	200	235	160
Hoàng Long	Bến Đẽ	99	141	40	110	180	35
Thái Bình	Phả Lại	118	193	42	105	190	30
Mã	Giàng	100	220	-27	95	180	-10
Cả	Nam Đàn	140	218	19	120	170	15
La	Linh cảm	109	215	-41	95	200	-35
Giang	Mai Hóa	60	135	-28	145	450	-26
Hương	Kim Long	64	79	50	105	250	60
Thu Bồn	Câu Lâu	72	134	-5	140	300	20
Trà Khúc	Trà Khúc	93	142	37	165	480	65
Kôn	Thanh Hòa	419	420	418	500	620	450
Đà Rằng	Phú Lâm	24	98	-70	120	200	-50
Đăkbla	Kon Tum	51588	51630	51528	51660	51750	51535
Krông Ana	Giang Sơn	41781	41911	41644	41810	41950	41735
Đồng Nai	Tà Lài	11142	11156	11126	11125	11155	11100

Sông	Trạm	Thực đo 10 ngày qua			Dự báo								
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	5 ngày đầu			5 ngày cuối			Đặc trưng 10 ngày		
					Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Tiền	Tân Châu	268	306	211	230	260	195	225	255	200	228	260	195
Hậu	Châu Đốc	260	303	205	225	255	190	220	250	195	223	255	190